

Hoài Đức, ngày 11 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1990;

Trú tại: Khu vực 9, xã CQ, huyện HD, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Trần Tr**, sinh năm 1985;

Trú tại: Khu vực 9, xã CQ, huyện HD, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 56, Điều 82, Điều 83, và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung:* Giao cháu Trần Hải M, sinh ngày 01/7/2013, cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu M trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác. Anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/01 tháng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu M trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Trần Tr có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung (tài sản, công sức, công nợ): Anh Trần Tr phải thanh toán công sức đóng góp cho chị H trong việc tạo lập phát triển khối tài sản chung của gia đình số tiền là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*). Thời hạn và phương thức thanh toán cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 08/8/2023 thanh toán số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*);

Lần 2: Chậm nhất ngày 28/02/2024 thanh toán số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

Xác nhận anh Trần Tr đã thanh toán cho chị Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) vào ngày 08/8/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền phải thi hành án chưa thi hành cho đến khi thi hành xong toàn bộ các khoản phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

* Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Tr chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con và 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) án phí chia tài sản. Trả lại chị Nguyễn Thị H 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số AA/2020/0016286 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- UBND xã CQ, H.Hoài Đức, HN (GCNKH số 41 ngày 17/3/2011).
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Anh